

CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NGÀNH GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC MẦM NON)

1. Chương trình đào tạo

1.1. Ngành đăng ký đào tạo, mã ngành, tên chương trình và trình độ đào tạo

- Ngành đăng ký đào tạo: Giáo dục học
- Mã ngành đào tạo: 8140101
- Chương trình đào tạo: Giáo dục Mầm non
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

1.2. Tóm tắt chương trình đào tạo

1.2.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

a. Mục tiêu chung

+ Kiến thức:

Có kiến thức chuyên ngành sâu rộng của chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục mầm non; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ giáo dục học và giáo dục mầm non; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường giáo dục và giáo dục mầm non.

+ Kỹ năng:

Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp trong môi trường thay đổi; có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non;

Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức hiểu được một báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công tác giáo dục trẻ; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường.

+ Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Có năng lực giao tiếp hiệu quả, làm việc độc lập và hợp tác, tự học và tự nghiên cứu để phát triển nghề nghiệp liên tục; Có trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ, tuân thủ đạo đức trong hoạt động chuyên môn giáo dục mầm non.

b) Mục tiêu cụ thể:

+ Phẩm chất đạo đức:

M1. Có trách nhiệm với nghề nghiệp, có phẩm chất đạo đức lành mạnh, trong sáng, lập trường tư tưởng vững vàng; thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục mầm non.

+ Kiến thức:

- *Kiến thức chung:*

M2. Vận dụng sáng tạo kiến thức nền tảng về khoa học xã hội, khoa học chính trị, khoa học giáo dục, văn hóa trong học tập và phát triển chuyên môn.

- *Kiến thức cơ sở và ngành:*

M3. Áp dụng linh hoạt kiến thức chuyên sâu về Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) trong thực tiễn công việc.

+ Kỹ năng:

M4. Phát triển ở mức độ thuần thục năng lực chuyên môn về giáo dục mầm non.

M5. Có kỹ năng tin học và ngoại ngữ thành thạo trong công tác chuyên môn.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

M6. Phát hiện và giải quyết vấn đề chuyên môn và đề xuất những sáng kiến cải tiến công tác giáo dục trẻ tại cơ sở giáo dục mầm non; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của giáo dục mầm non.

M7. Có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có năng lực nhận định, đánh giá và ra quyết định, dẫn dắt đồng nghiệp xử lý những vấn đề lớn về giáo dục mầm non trước yêu cầu thực tiễn; Bảo vệ và chịu trách nhiệm về những quyết định trong chuyên môn.

1.2.2. Chuẩn đầu ra

a) Về kiến thức

+ Kiến thức chung:

C1. Vận dụng được hệ thống tri thức khoa học xã hội và khoa học chính trị trong xây dựng, triển khai và đánh giá công tác chuyên môn ở cơ sở giáo dục mầm non.

+ Kiến thức ngành, chuyên ngành:

- Kiến thức ngành:

C2. Áp dụng được các kiến thức cơ bản, nền tảng về tâm lý học, giáo dục học mầm non trong xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ tại cơ sở giáo dục mầm non.

- Kiến thức chuyên ngành:

C3. Vận dụng được kiến thức lý thuyết và kiến thức thực tế sâu rộng, vững chắc về giáo dục học mầm non trong tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo từng lĩnh vực

phát triển trẻ; vận dụng hiệu quả kiến thức trong công tác quản lý nhóm/lớp, quản lý cơ sở giáo dục mầm non.

b) Về kỹ năng:

+ Kỹ năng cứng:

C4. Xây dựng và phát triển được kế hoạch giáo dục trường mầm non, thực hiện được các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trẻ, phát triển được cộng đồng giáo dục nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non, khoa học quản lý giáo dục mầm non.

C5. Đạt trình độ ngoại ngữ B2 (tiếng Anh) theo Khung tham chiếu Châu Âu hoặc tương đương.

C6. Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn.

+ Kỹ năng mềm:

C7. Phát triển năng lực thu hút, tập hợp các thành viên/tổ/nhóm chuyên môn; phát triển các mối quan hệ hợp tác trong giải quyết nhiệm vụ chuyên môn.

C8. Phát triển kỹ năng giao tiếp hiệu quả, ứng xử sư phạm chuẩn mực trong quá trình giáo dục và quản lý giáo dục mầm non.

c) Năng lực tự chủ, trách nhiệm:

C9. Phát hiện và giải quyết được các vấn đề thực tiễn trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ dựa trên đạo đức nghề nghiệp và tôn trọng sự phát triển của trẻ; tuân thủ các nguyên tắc đạo đức trong hoạt động chuyên môn giáo dục mầm non.

C10. Đề xuất và chịu trách nhiệm về những kết luận mang tính chuyên gia, những sáng kiến quan trọng nhằm giải quyết và nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

d) Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Làm công tác chuyên môn và công tác quản lý tại cơ sở giáo dục mầm non/cơ sở dịch vụ về giáo dục mầm non; giảng dạy tại cơ sở đào tạo giáo viên mầm non.

- Làm công tác nghiên cứu tại tổ chức nghiên cứu về giáo dục học và GDMN.

- Chuyên viên tại các sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo.

e) Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:

Sau tốt nghiệp, học viên có thể tiếp tục học lên trình độ tiến sĩ thuộc đúng chuyên ngành hoặc có thể chuyển đổi một số học phần để học chuyên ngành khác.

1.3. Khung chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non)

Tổng số tín chỉ tích lũy: 60 tín chỉ. Trong đó:

- + Phần kiến thức chung: 9 tín chỉ.
- + Phần kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành: 38 tín chỉ.
- + Luận văn: 13 tín chỉ.

Cấu trúc chương trình đào tạo

KHỐI KIẾN THỨC		SỐ TÍN CHỈ		TỶ LỆ (%)	
KHỐI KIẾN THỨC CHUNG (02 học phần)	Triết học	4	9	15%	
	Tiếng Anh	5			
KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ VÀ CHUYÊN NGÀNH (16 học phần)	Khối kiến thức cơ sở	Bắt buộc	15	38	63.33%
		Tự chọn	7		
	Khối kiến thức chuyên ngành	Bắt buộc	10		
		Tự chọn	6		
Luận văn thạc sĩ			13	21.67%	
TỔNG SỐ			60	100%	

2. Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo

2.1. Kế hoạch tuyển sinh

2.1.1. Hình thức tuyển sinh, chính sách ưu tiên

a) Hình thức tuyển sinh:

- Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) được tổ chức 2 đợt/năm.

- Hình thức tuyển sinh: Thi tuyển.

- Các môn thi:

+ Môn chuyên ngành: Giáo dục học đại cương

+ Môn cơ sở ngành: Triết học

+ Môn ngoại ngữ: Theo Quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Quy định của Đại học Thái Nguyên.

b) Chính sách ưu tiên:

Thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

2.1.2. Đối tượng tuyển sinh và yêu cầu đối với người dự tuyển

a) Về văn bằng đại học

Người dự tuyển có bằng tốt nghiệp đại học (TNDH) ngành đúng/ngành phù hợp được phép đăng ký dự tuyển vào ngành đào tạo.

Nếu người dự tuyển có bằng TNDH ngành gần thì phải học bổ sung chương trình kiến thức để đạt trình độ tương đương.

Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được công nhận bởi Cục Quản lý chất lượng (trước đây là Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục) - Bộ GD&ĐT.

b) Người dự tuyển có đủ sức khoẻ để học tập.

c) Người dự tuyển nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Nhà trường.

2.1.3. Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần và ngành khác

+ Ngành đúng: Giáo dục mầm non

+ Ngành phù hợp: Tâm lý giáo dục; Giáo dục học; Giáo dục đặc biệt.

+ Ngành gần: Giáo dục học tiểu học; Tâm lý học; Quản lý giáo dục; Giáo dục công dân.

Ban biên tập